

# Nữ phục truyền thống và vị trí của nó trong đời sống của người Dao Quần Chẹt (Nghiên cứu ở xã Võ Miếu huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ)

TRẦN THU HIẾU\*

Người Dao ở Việt Nam là một trong những dân tộc thiểu số có nhiều nhóm địa phương văn hoá đa dạng và phong phú. Trong các nhóm Dao ở Việt Nam thì người Dao Quần Chẹt cư trú chủ yếu ở tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hoà Bình, Hà Tây, Thái Nguyên... ở Thanh Sơn-Phú Thọ, người Dao Quần Chẹt là một trong 4 dân tộc chủ yếu của huyện sau người Mường, Việt và Hmông. Ngoài ra, ở đây còn có người Tày, Thái, Hoa, Cao Lan... Người Dao Quần Chẹt xã Võ Miếu hiện nay có khoảng 594 người (chiếm khoảng 5,2% dân số toàn xã)

Do cư trú xen kẽ với các dân tộc anh em như Mường, Kinh (Việt) nên đồng bào Dao trong xã Võ Miếu đã từ lâu có mối quan hệ dân tộc gần gũi. Trong giai đoạn hiện nay, sự tiếp thu và ảnh hưởng văn hoá giữa các dân tộc đã làm cho những yếu tố văn hoá truyền thống ngày một thay đổi. Qua bài viết này chúng tôi muốn giới thiệu về những thành tố và chức năng của bộ trang phục nữ truyền thống của

người Dao Quần Chẹt qua nghiên cứu ở xã Võ Miếu huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và vị trí của bộ nữ phục trong các hoạt động của đời sống tinh thần của đồng bào nơi đây. Bên cạnh đó cũng nêu lên những sự thay đổi trong tập quán mặc của đồng bào hiện nay.

## Trang phục nữ

### • Bộ nữ phục

Bộ nữ phục của người Dao Quần Chẹt xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ gồm những yếu tố như khăn đội đầu, áo, yếm, quần, xà cạp và thắt lưng.

**Khăn đội đầu (goòng đĩa):** Khăn đội đầu có 2 loại, loại thứ nhất là khăn không có hoa văn trang trí, màu chàm, dài khoảng 180 - 200 cm, rộng khoảng 30 cm. Khăn này dùng để quấn bên trong và thường đội hàng ngày.

Loại khăn thứ hai gọi là *goòng pả*, có thêu nhiều hoa văn trang trí với các màu sắc sặc sỡ, được dùng để quấn ra bên

\* NCV. Trần Thu Hiếu, Viện Dân tộc học

ngoài khăn *goòng đĩa*. *Goòng pả* có nền màu chàm, dài khoảng 45 cm, rộng khoảng 40 cm. Toàn bộ mặt khăn đều thêu kín các hoạ tiết hoa văn với chỉ nhiều màu, mép khăn có đính các quả bông màu vàng và đỏ để trang trí. *Goòng pả* được đội vào ngày cưới, trong dịp thụ lễ cấp sắc của chồng mình.

**áo (lui đao):** áo của phụ nữ Dao Quần Chẹt ở xã Võ Miếu thuộc loại áo dài, màu chàm, mở ngực, xẻ tà, không có khuy, không có dây buộc, có nẹp cổ (*lui leng*), dài đến chấm gót chân. Thân sau là hai mảnh vải ghép lại với nhau bởi đường khâu giữa sống lưng, được khâu với thân trước từ vai tới nách (dài khoảng 25 cm), xẻ tà xuống hết thân áo.

**Cổ áo:** Cổ áo có đính tua, được thêu và dập vải màu khá cầu kỳ, thường dập vải màu đỏ, đen với chỉ khâu màu trắng nên nổi lên rất rõ rệt. Người mắt tinh có thể nhìn thấy đường khâu nổi trên vải chạy từ cổ áo xuống tới gấu áo.

**Nách áo:** áo không khoét nách, có thêu hoa văn hình con rết dài khoảng 5 - 7 cm dè lên đường khâu giữa thân trước và thân sau, có đính chùm 3 quả bông với nhiều màu sắc.

**Vạt áo:** Hai vạt trước thường ngắn hơn vạt sau khoảng 15 cm. Có trang trí hoa văn và dập vải màu ở gấu vạt áo trước và vạt áo sau. Cụ thể, ở mỗi bên vạt áo trước được chia làm 3 phần đều nhau để dập vải đỏ và trắng. Vạt sau được chia thành 5 phần cũng dập vải màu như vạt trước, chiều cao của mỗi mảnh vải dập khoảng

15 cm, rộng 10 cm. Phía trên phần vải dập có thêu 2 hàng hoa văn hình chữ thập ngược và hai hàng hoa văn này phải so le nhau. Phía trên nữa có thêu hoa văn hình cây thông cách điệu, bằng chỉ màu đỏ, vàng, trắng xen kẽ nhau. Giữa các gốc cây thông cách điệu có trang trí các hình thêu dạng tam giác (nhỏ bằng hạt ngô) màu đỏ rất hài hoà và đẹp mắt. Gấu vạt áo sau cũng được trang trí các hoa văn như vậy. Sau lưng áo, từ cổ xuống khoảng 10 - 15 cm, có trang trí mô típ hoa văn hình cây thông và chim cách điệu, đính dải tua màu. Độ lớn của mô típ hoa văn này rộng khoảng một bàn tay gọi là *tầm piêng*. Theo các nhà nghiên cứu về trang phục người Dao thì cho rằng đây là cái ấn của Bàn Vương.

Những phần xẻ của áo, cổ tay, gấu đều được viền vải khác màu ở phía trong, với mục đích làm cho vạt áo được cứng cáp và đẹp hơn.

Khi mặc, tà áo được buông xuôi trong những trường hợp giao tế theo lễ nghi, phong tục như đám cưới, trong lúc đón dâu về, lúc tế tơ hồng... hoặc trong đám chay, cúng Bàn Vương... Còn trong sinh hoạt thường ngày, dịp tết, hội hè hoặc khi lao động và làm việc phụ nữ thường giắt vạt áo vào thắt lưng cho gọn ghẽ và thuận tiện.

**Yếm (lui ton):** Yếm còn được gọi là áo con che ngực, mặc ở bên trong áo dài (*lui đao*). Yếm của người Dao Quần Chẹt ở đây được làm từ sợi bông nhuộm chàm, hình chữ nhật, mỗi cạnh dài 28 và 30 cm. Hai

bên nách yếm có đắp 2 mảnh vải hình tam giác, ở hai góc của tam giác đó có đính dây buộc vào lưng. Dây cổ yếm được khâu bằng vải màu đỏ hình chữ V có đáy khoảng 7 cm, viền chỉ màu. Hai đầu chữ V đó có đính dây buộc vòng ra sau cổ. Các cạnh của yếm được viền bằng vải trắng. ở giữa ngực yếm có đắp một mảnh vải hình chữ nhật, một cạnh sát với đáy dây cổ hình chữ V có đính nhiều hàng khuy tàu liền nhau gọi là *lui khẩu*. Trên hàng khuy đó có đính hai bú bạc (*ím*) giống như hai hình bán cầu lồi bằng bạc, đường kính khoảng 5 cm. Chức năng của chiếc yếm vừa để nâng phần ngực vừa để làm đẹp và giữ ấm cho những bộ phận quan trọng của cơ thể. Có thể thấy rằng những trang trí trên mặt yếm khá cầu kỳ với nhiều chi tiết khác nhau.

Đáng chú ý là đối với những người già, yếm còn được đắp thêm một mảnh vải dài khoảng 15 - 20 cm để che phần bụng và rốn.

**Quần (tẩy hầu):** Quần của phụ nữ Dao Quần Chẹt ở đây làm bằng vải tự dệt nhuộm chàm. Quần chỉ dài tới bắp chân, được cắt may theo kiểu bỏ đũng. Đũng được ghép bởi một miếng vải hình tam giác hoặc vải hình chữ nhật gấp chéo theo mỗi nửa một bên đũng không có đường khâu. Cạp quần có dải rút, ống rất hẹp bó sát vào bắp chân nhưng đũng lại rộng nên rất thuận tiện trong lao động và sinh hoạt. Gấu quần được đắp vải có trang trí hoa văn. Cửa ống quần được thêu viền bằng chỉ đỏ, vàng, có đính tua hoặc chùm

quả bông ở mỗi bên ống quần.

**Xà cạp (trầu kẹo):** Bằng vải màu trắng, thường làm từ vải phin trắng, hình tam giác nhọn (đuôi nheo) dài khoảng 80 cm, rộng khoảng 30 cm, có viền vải đỏ, ở cạnh dài nhất có đính 2 sợi dây trắng để làm dây buộc khi đi xà cạp. Những cạnh khác của xà cạp cũng được khâu viền mép cho vải không bị sờ sori. Xà cạp được cuốn từ cổ chân trở lên đến sát đầu gối thì buộc lại, gấu quần sẽ được trùn ra ngoài xà cạp. Khi cuốn, đặt mép vải trắng vào trong, mép vải thêu dề ra bên ngoài.

**Thắt lưng (coòng):** Gồm hai chiếc, một chiếc bằng vải chàm, chiếc kia bằng vải lụa đỏ hoặc xanh, mận chín... Mỗi chiếc dài khoảng 3 - 4 m, rộng khoảng 30 cm. Khi buộc thắt lưng được quấn 2 - 3 vòng quanh bụng, hai đầu để thông, một dải thông phía trước, một dải thông phía sau lưng, thông nửa vòng cung ở bên hông. Đáng chú ý là người Dao ở đây không trang trí hoa văn.

Cũng giống như ở phụ nữ Thái, nhìn vào cách họ búi tóc (*tằng cấu*) có thể nhận biết rằng người đó có gia đình hay chưa thì ở người Dao Quần Chẹt, từ các dải thắt lưng này, người ta có thể dễ dàng phân biệt giữa những cô gái chưa chồng với những chị, những bà đã có gia đình. Người có chồng chỉ thắt một dây lưng, còn những cô gái chưa chồng trong các dịp lễ hội thắt tới 2 - 3 chiếc, mỗi chiếc một màu sắc khác nhau.

#### • Đồ trang sức nữ

Bộ trang sức của phụ nữ Dao Quần Chẹt ở đây gồm có vòng cổ, khuyên tai, vòng tay...

**Vòng cổ:** Gồm hai loại, loại thứ nhất gọi là *chiếm vòn* làm bằng bạc, uốn theo hình tròn và có nhiều cỡ to nhỏ khác nhau, nhưng có đặc điểm là hai đầu giao nhau. Với loại này phụ nữ thường đeo từ 2 đến 3 đôi, xếp theo đường kính lớn dần. Loại thứ hai gọi là *châu* chỉ là những chuỗi hạt bằng nhựa màu trắng, nhỏ bằng nửa hạt gạo nếp, được khâu vào thành chuỗi, đeo sát cổ, cuốn thành nhiều vòng thường từ 3 đến 4 vòng.

**Khuyên tai (jum):** Làm bằng bạc, có hình vòng tròn, đường kính 1 - 1,5 cm, một đầu vuốt nhỏ, một đầu xoắn ốc để lồng đầu kia vào khi đeo cho khỏi bị rơi.

**Nhân (mù gieng):** Được làm bằng một miếng bạc hình chữ nhật, rộng khoảng 1 cm, uốn cong thành hình tròn. Trên mặt nhân được trang trí hoa văn hình xương cá, hình hoa dây...

**Xà tích (nhàn thao):** Bao gồm nhiều sợi dây bằng bạc đánh theo kiểu xương cá. Đầu trên của các sợi được móc chung vào một chiếc vòng nhỏ và đầu dưới cũng vậy. Hai đầu xà tích được gài vào thắt lưng buông xuống trước bụng.

**Vòng tay (chiếm púa):** Đây là vòng đeo ở cổ tay, được làm bằng bạc hình tròn, uốn tròn với đường kính từ 6 đến 7 cm.

Trong chu kỳ đời người của người nói chung và người Dao Quần Chẹt nói riêng có những thời điểm như đám cưới, lễ cấp

sắc (lễ trưởng thành)... là rất quan trọng thì bộ nữ phục luôn có vị trí của mình. Trong đám cưới của người Dao Quần Chẹt, khi làm lễ tơ hồng cô dâu luôn phải mặc bộ trang phục truyền thống, cho dù cô dâu là người dân tộc khác. Nhà trai có trách nhiệm chuẩn bị cho con dâu một bộ trang phục truyền thống. Tuy nhiên trang phục trong ngày cưới của cô dâu người Dao Quần Chẹt ở Thanh Sơn có một vài nét khác biệt so với bộ trang phục truyền thống được mặc trong những ngày lễ, hội. Đó là, trong ngày cưới, cô dâu mặc thêm một chiếc yếm đào bên trong chiếc yếm thường ngày và không cuốn xà cạp, vạt áo buông xuống. Đeo đầy đủ bộ trang sức, thậm chí vòng tay và vòng cổ còn đeo với số lượng nhiều hơn, với những kích thước to nhỏ khác nhau. Bên cạnh đám cưới, thì ma chay, hay trong lễ cấp sắc... luôn là mốc quan trọng trong chu kỳ đời người và không thể thiếu được người quan trọng trong các buổi lễ đấy chính là thầy cúng. Trong trang phục của thầy cúng người Dao Quần Chẹt, thầy cúng và học trò (người thụ lễ cấp sắc) cũng vậy. Trang phục của thầy cúng, cũng có những thành tố giống với nữ phục truyền thống, tuy nhiên trên trang phục được trang trí những hoạ tiết, hoa văn đa dạng và cầu kỳ hơn. Tùy thuộc vào từng lễ cúng mà thầy cúng ở đây có những yếu tố trang phục khác nhau. Ví dụ như trong lễ cấp sắc, họ cần mặc bộ trang phục truyền thống gồm: áo phụ nữ, áo rồng, mũ bằng và mũ nhọn, thắt lưng, váy, xà cạp.

Như trên đã nói, trong điều kiện hiện nay, những thay đổi này là vấn đề chung của nhiều dân tộc sinh sống xen kẽ và hoà hợp trong khối cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Song, từ những điểm chung đó, chúng ta vẫn nhận diện được những nét văn hoá riêng, tồn tại ở văn hoá tộc người của người Dao Quần Chẹt ở đây. Đó là việc duy trì của bộ trang phục cổ truyền trong các dịp lễ tết, những dịp quan trọng trong chu kỳ đời người như lễ cưới, lễ cấp sắc...

Bộ nữ phục truyền thống của Dao Quần Chẹt ở xã Võ Miếu hiện nay cũng có nhiều thay đổi. Cụ thể, thường ngày nữ thanh niên và trung niên không mặc trang phục truyền thống nữa, trang phục hàng ngày hiện nay thường di mua của người Việt (Kinh) hoặc tự may giống như một của người Việt. Đó là quần âu và áo sơ mi nữ. Với những phụ nữ lớn tuổi hơn, họ thường mặc quần đen, áo cánh tương tự như các bà, các cô người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ. Chỉ có một số người hiện nay còn dùng chiếc khăn cổ truyền của dân tộc mình, một số khác thì sử dụng khăn vuông Trung Quốc. Trang phục truyền thống của đồng bào chỉ còn thấy xuất hiện trong các lễ cưới, dịp cấp sắc, cúng Bàn Vương hoặc trong các lễ hội biểu diễn và giao lưu văn hoá văn nghệ ở địa phương... tuy đã có sự thay đổi khá lớn về cách trang phục hay văn hoá mặc, song, về cơ bản trang phục của đồng bào vẫn còn được gìn giữ và bảo lưu trong các dịp lễ quan trọng của đời người và của cộng đồng. Bên cạnh đó, những nét riêng biệt của bộ trang phục Dao Quần Chẹt ở đây còn được

thể hiện rõ nét ở việc dùng nguyên liệu cổ truyền, cách tạo hình trang phục, kỹ thuật cắt may, màu sắc và mô típ hoa văn trang trí... Đặc biệt là bộ trang phục truyền thống đó không chỉ tồn tại dưới dạng vật chất thuần túy mà còn hoà quyện trong các mối quan hệ với các hình thức sinh hoạt xã hội và tinh thần khác của cộng đồng người Dao ở nơi đây./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Khắc Tụng, Nguyễn Anh Cường (2004). *Trang phục cổ truyền của người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Khổng Diễn (1995). *Dân số và dân số tộc người ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Bế Việt Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971). *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội.
4. Bế Việt Đăng (1998). *Người Dao ở Việt Nam- những truyền thống thời hiện đại trong Sự phát triển văn hoá xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai (kỷ yếu hội thảo quốc tế về người Dao tổ chức tại Thái Nguyên tháng 12 năm 1995)*.
5. Ngô Đức Thịnh (1994). *Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam*. Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
6. Phạm Quang Hoan, Hùng Đình Quý (chủ biên) (1999). *Văn hoá truyền thống người Dao ở Hà Giang*. Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
7. Chu Thái Sơn và Nguyễn Chí Huyền (1998). *Thử phân loại trang phục hiện nay của người Dao Quần Chẹt ở một xã thuộc tỉnh Tuyên Quang*, trong Sự phát triển văn hoá xã hội của người Dao: Hiện tại và tương lai (kỷ yếu hội thảo quốc tế về người Dao tổ chức tại Thái Nguyên tháng 12 năm 1995).